

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 15-11-2019.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ry Thị Mỹ Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Xứng và bà Đỗ Thị Hải Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Anh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phan Hà Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2019/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 154/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lại T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Làng L, xã M, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum (có mặt).

- Bị đơn: Anh Đỗ V, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Làng L, xã M, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 7 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Lại T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại T và anh Đỗ V tự nguyện kết hôn và được UBND xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20 tháng 02 năm 2010. Sau khi kết hôn, chung sống đến ngày 25 tháng 6 năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, chồng hay nhậu nhẹt, say sưa, đánh đập vợ con, không có trách nhiệm với gia đình. Nay, chị Chinh không còn tình cảm với anh Thái nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đỗ V.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên là Đỗ Đức T, sinh ngày 02/01/2012; Đỗ Khánh Hòa, sinh ngày 09/11/2015 và Đỗ Quang V, sinh ngày 24/02/2018. Khi ly hôn, chị Lại T có nguyện vọng được nuôi 03 con chung trên và yêu cầu anh Đỗ V phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung 3.000.000/tháng cho đến khi con chung trưởng thành và tự lập được.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về phía bị đơn anh Đỗ V*: Anh Đỗ V có hộ khẩu thường trú tại Làng L, xã M, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum nhưng khi Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng thì anh Thái từ chối nhận. Do đó, Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng về việc thụ lý vụ án, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập nhưng anh Đỗ V vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX và thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng việc thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử ... Hoạt động giải quyết của Thẩm phán đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: HĐXX đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng từ chối nhận nên Tòa án tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng là đúng quy định. Tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án niêm yết công khai nhưng vắng mặt nên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Đỗ V theo quy định pháp luật.

3. Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Chinh theo quy định tại Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Đề nghị giao con chung tên là Đỗ Đức T, sinh ngày 02/01/2012; Đỗ Khánh Hòa, sinh ngày 09/11/2015 và Đỗ Quang V, sinh ngày 24/02/2018 cho chị Lại T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Chị Lại T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Lại T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy giải quyết ly hôn với anh Đỗ V có nơi cư trú tại Làng L, xã M, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Đây là tranh chấp thuộc khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy thụ lý, giải quyết là đúng quy định pháp luật.

Đối với bị đơn anh Đỗ V, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng về việc thụ lý vụ án, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập nhưng anh Đỗ V vắng mặt không lý do. Do đó, anh Thái đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt đối với anh Đỗ V.

Tại phiên tòa, chị Lại T xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị Chinh là tự nguyện, không bị ép buộc cần đình chỉ một phần yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của chị Chinh theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lại T và anh Đỗ V đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hà Bắc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 20/02/2010. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Chinh: Chị cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, chồng chị thường xuyên nhậu nhẹt, say sưa, đánh đập vợ con trong thời gian dài và không có trách nhiệm với gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Thái không nhận nên đã tiến hành niêm yết công khai các

các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh Thái không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Chinh và không có yêu cầu phản tố và vắng mặt tại phiên tòa hôm nay, điều này chứng tỏ anh không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị Chinh. Tại đơn xin xác nhận đề ngày 02/10/2019 của chị Chinh cung cấp, chính quyền địa phương xác nhận: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị Chinh anh Thái thường xuyên xảy ra xích mích, anh Thái khi say sấn đánh đập vợ con và chị Chinh đã báo với chính quyền thôn để giải quyết. Tại phiên tòa, chị Chinh xác định không còn tình cảm với anh Thái nữa và yêu cầu Tòa án cho ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Chinh theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

2.2. Về con chung: Có 03 con chung tên là Đỗ Đức T, sinh ngày 02/01/2012; Đỗ Khánh Hòa, sinh ngày 09/11/2015 và Đỗ Quang V, sinh ngày 24/02/2018.

Tại bản tự khai ngày 12/8/2019 cháu Đỗ Đức T, sinh ngày 02/01/2012 có nguyện vọng sống chung với chị Chinh. Cháu Đỗ Khánh Hòa, sinh ngày 09/11/2015 và Đỗ Quang V, sinh ngày 24/02/2018 chưa đến tuổi yêu cầu ở với cha hoặc mẹ. Xét thấy, việc nuôi con chung vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cha mẹ, việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng cũng phải đảm bảo cho con chung được nuôi dạy trong điều kiện tốt nhất. Anh Thái thường xuyên nhậu nhẹt, không có công việc và thu nhập ổn định. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của 03 cháu, cần giao cho chị Chinh được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc con chung để phát triển về thể chất và tinh thần.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Lại T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của chị Lại T.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” của chị Lại T.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lại T được ly hôn với anh Đỗ V.

2. **Về con chung:** Giao con chung tên là Đỗ Đức T, sinh ngày 02/01/2012; Đỗ Khánh Hòa, sinh ngày 09/11/2015 và Đỗ Quang V, sinh ngày 24/02/2018 cho chị Lại T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Đỗ V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. **Tài sản chung và nợ chung :** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. **Về án phí:** Chị Lại T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000870 ngày 22/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Chị Chinh đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15(*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (15/11/2019) nguyên đơn có quyền gửi đơn kháng cáo bản án để xin xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Xứng

Đỗ Thị Hải Lý

Ry Thị Mỹ Hoàng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND H. Sa Thầy;
- Chi cục THADS H. Sa Thầy;
- UBND đã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ry Thị Mỹ Hoàng